

Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị O; ĐKKHKT: Số 01 ngõ 4 Hoàng Ng, Phường Phan Bội Ch, quận Hồng B, thành phố H; nơi cư trú: Tổ 16, phường Lãm H, quận K, thành phố H

Bị đơn: Anh Phạm Minh T; ĐKKHKT: Số 01 ngõ 4 Hoàng Ng, Phường Phan Bội Ch, quận Hồng B, thành phố H; nơi cư trú: Tổ 16, phường , quận K, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị O và anh Phạm Minh T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị O và anh Phạm Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lâm Thị O và anh Phạm Minh T có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003; Phạm Nam Kh, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2007. Giao chị Lâm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Nam Kh đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; con Phạm Minh T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lâm Thị O và anh Phạm Minh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Lâm Thị O và anh Phạm Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị O và anh Phạm Minh T mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị O nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Thị O đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0015328 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Hoàn trả chị Lâm Thị O 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TAND thành phố H;
- UBND phường Phan Bội Ch, quận hồng B, thành phố H (ĐKKH ngày 26/02/2003);
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương